

Số: 698/2020/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 14 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 700/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2020 về việc **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Bích N**, sinh năm 1988

HKTT: Tổ B, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Xóm M, thôn C, xã C, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Vương Anh T**, sinh năm 1981

Cùng HKTT và cư trú: Số A, ngõ C, T, tổ N, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 04/12/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 04/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Bích N và anh Vương Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận anh chị có 2 con chung là Vương Khang M, sinh ngày 20/12/2009 và Vương Vĩnh B, sinh ngày 23/3/2012. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Lê Thị Bích N là người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vương Vĩnh B. Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Vương Khang Minh.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Mỗi người tự đảm trách việc nuôi con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị N , anh T mỗi người phải chịu 75.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N chịu toàn bộ án phí. Chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai số 0016688 ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội, nay được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Số 79 ngày 15/5/2009, quyển số 01);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan